

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/DS-PT

Ngày 14-5-2025

V/v Tranh chấp di sản thừa kế, yêu
cầu bồi thường thiệt hại về tài sản
và yêu cầu tháo dỡ tài sản trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt.

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Vi Đức Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 10
năm 2024 về việc Tranh chấp di sản thừa kế, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài
sản và yêu cầu tháo dỡ tài sản trên đất;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024
của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2024/QĐ-PT ngày
31/12/2024 Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 10/2025/QĐ-PT ngày
14/01/2025; Thông báo v/v chuyển ngày xét xử vụ án số 05/TB-TDS ngày
10/02/2025; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 18/2025/QĐ-CA
ngày 03/3/2025; Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 14/TB-TA
ngày 04/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 43/2025/QĐ-PT ngày
13/3/2025; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 38/2025/QĐ-CA
ngày 18/3/2025; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 54/2025/QĐ-
CA ngày 06/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 64/2025/QĐ-PT
ngày 6/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vi Thị H, sinh năm 1958; cư trú tại: Khối phố N, thị
trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị

Kim M, Luật sư của Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn có yêu cầu phản tố:* Ông Vy Tiên H, sinh năm 1955; cư trú tại: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Triệu Thúy H, sinh năm 1973; cư trú tại: Ngách 155/116 đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/11/2024), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1. Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Trần Thị H, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vi Thị N, sinh năm 1961; cư trú tại: Thôn N, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Vi Thị H, sinh năm 1967, cư trú tại: Đường X, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Ông Hoàng Thanh P, sinh năm 1956; cư trú tại: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Bà Phạm Thị Vân K, sinh năm 1961; cư trú tại: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Triệu Thúy H, sinh năm 1973; cư trú tại: Ngách 155/116 đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/11/2024), có mặt.

5. Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị T, Công chức Tư pháp - Hộ tịch thị trấn B (theo giấy ủy quyền số 08/GUQ-UBND ngày 05/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B), vắng **mặt**.

- *Người kháng cáo:* Ông Vy Văn H, là bị đơn có yêu cầu phản tố.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Vi Thị H trình bày: Bố mẹ bà là cụ Vi Văn T, sinh năm 1933 (chết năm 1983) và cụ Lâm Thị M, sinh năm 1934 (chết năm 2015). Gia đình bà có 06 anh chị em ruột gồm: Ông Vy Tiên H, sinh năm 1955; bà Vi Thị H, sinh năm 1958; bà Vi Thị N, sinh năm 1961; ông Vy Tiên C, sinh năm 1964 (chết năm 1996), có vợ là bà Lục Thị D và 02 con gái là Vy Thị N1, sinh năm 1991 và Vy Thị N2, sinh năm 1993;

bà Vi Thị H, sinh năm 1967; ông Vy Tiến T, sinh năm 1969 (chết năm 1986), không có vợ con.

Năm 1995, mẹ của bà là cụ Lâm Thị M mua được thanh lý ngôi nhà và đất của hợp tác xã bán lẻ (khi đó hợp tác xã giải thể). Sau khi được nhận đất và nhà thanh lý thì cụ Lâm Thị M cùng với vợ con ông Vi Tiến C lên ở và sinh sống, đến năm 1996 ông Vy Tiến C chết. Sau khi ông Vy Tiến C chết, năm 1999 vợ con ông Vy Tiến C sang nước Cộng Hòa Ailen làm ăn sinh sống, cụ Lâm Thị M ở một mình tại ngôi nhà thanh lý đó, không sinh sống cùng với ai đến khi chết.

Ngày 15/7/2002, cụ Lâm Thị M được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) mang tên cụ Lâm Thị M đối với thửa 41, tờ bản đồ số 46, diện tích $300,6m^2$, trong đó có $150m^2$ là đất ở và $150,6m^2$ là đất vườn, tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Toàn bộ đất và tài sản nhà trên đất là tài sản riêng của cụ Lâm Thị M.

Ngày 15/8/2003, cụ Lâm Thị M có viết Giấy chia đất và nhà ở với nội dung: “Tên tôi là Lâm Thị M, chỗ ở hiện nay: Tiểu khu L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nay tôi viết giấy này làm di chúc chia đất và nhà ở cho các con tôi trên mảnh đất của tôi có diện tích là $300,6m^2$ cộng 01 nhà xây có GCNQSDĐ cấp ngày 15/7/2002 của UBND huyện B. Vị trí thửa đất như sau: Phía bắc giáp đường nội thị, phía nam giáp khối phố L, phía đông giáp Trại vật tư nông nghiệp, phía tây giáp kho bạc nhà nước. Tôi có con trai là Vy Tiến C có phần đất đã chia cho cháu nhưng cháu đã mất, nay tôi giao lại cho hai cháu con anh Cường là: Vy Thị N1 và Vy Thị N2 cụ thể như sau:

Phần I: $100m^2$ của bà Lâm Thị M vị trí đất giáp kho bạc, vị trí sau giáp công ty cấp III, số đất này là để dưỡng già. Nếu sau này bà Mai có già yếu, ốm đau, qua đời thì số đất này thuộc quyền người trực tiếp chăm sóc, lo ma chay chôn cất bà.

Phần II: Cho 02 cháu Vy Thị N1 và Vy Thị N2 là $100m^2$ vị trí giáp đường vào chợ (phía đông) phía sau giáp công ty cấp III và một ngôi nhà mới xây cho hai cháu gái mồ côi.

Phần thứ III: Cho ba cô con gái diện tích đất là $100m^2$: Vy Thị H, Vy Thị N, Vi Thị H vị trí đất ở giữa giáp N1 và N2, phía sau giáp công ty cấp III.

Tôi viết di chúc này chia đất cho các con, cháu tôi có tên trên”.

Cụ Lâm Thị M viết Giấy chia đất và nhà ở có người làm chứng là bà Vũ Thị N và ngày 22/8/2003 được UBND thị trấn B xác nhận cụ Lâm Thị M lập di chúc chia đất ở cho con, cháu trong lúc sức khỏe và đầu óc rất minh mẫn.

Ngày 01/02/2011, cụ Lâm Thị M đã có đơn xin tách thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, diện tích $300,6m^2$ thành 3 thửa để tặng cho quyền sử dụng đất và được các cơ quan chuyên môn đo đạc tách thành ba thửa: Thửa nhất là thửa số 110 có diện tích là $110,5m^2$, thửa thứ hai là thửa số 111 có diện tích là $99,7m^2$, thửa thứ 3 là thửa số 112 có diện tích là $90,4m^2$.

Đến ngày 24/10/2011, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B xác nhận nội dung thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận tại trang 4 GCNQSDĐ của cụ Lâm Thị M như sau: Thửa đất số 41 đã tách thành các thửa 110 là 110,5m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 60,5m²; thửa số 111 là 99,7m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 49,7m²; thửa số 112 là 90,4m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 40,4m².

Ngày 20/4/2013 cụ Lâm Thị M lập Bản di chúc phân diện tích đất tại thửa số 110 có diện tích là 110,5m² bên cạnh Kho bạc nhà nước huyện B (phần đất đường già) cho con gái tên là Vi Thị H có nội dung:

“Trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt, tôi lập bản di chúc này như sau: Năm nay tôi đã 79 tuổi, sức khỏe yếu nhiều. Người già như ngọn đèn trước gió, có thể về với tổ tiên bất cứ lúc nào. Vì vậy, nếu sau này tôi mất, tôi sẽ để lại cho con gái tôi là Vi Thị H, sinh ngày 25/02/1958. Giấy chứng minh nhân dân số 0805543124. Ngày cấp: 30/10/2028, nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn, thửa đất số 110, với tổng diện tích là 110,5m², (bên cạnh kho bạc Nhà nước huyện B). Lý do tôi cho Vi Thị H thửa đất trên vì H là con gái tôi. Nhưng quan trọng hơn cả là H sống hiếu thảo đối với mẹ. Trong những lần ốm đau tại nhà hoặc đi nằm viện, Vi Thị H đều chăm sóc tôi rất tận tình, chu đáo. Bởi vậy tôi cho con gái mình đất nói trên, được coi như một phần thưởng dành cho người đã có công chăm sóc tôi những khi đau yếu, bệnh tật”. Bản di chúc có xác nhận của trưởng khối phố L và có chứng thực của Chủ tịch UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2015 cụ Lâm Thị M chết thì việc lo tang lễ do 04 anh chị em cùng nhau lo hậu sự, xong việc thì tiền phúng viếng còn thừa được chia đều cho 04 anh chị em. Ngày 15/6/2016 tại nhà của cụ Lâm Thị M, bà Vi Thị H cùng các em là bà Vi Thị N và bà Vi Thị H đã tổ chức công bố di chúc của cụ Lâm Thị M, có mặt cháu Vy Thị N2, ông Vy Tiến H không có mặt. Luật sư Dương Công Đ đã tiến hành công bố 02 bản di chúc của cụ Lâm Thị M lập ngày 15/8/2003 và ngày 20/4/2013. Thực tế ông Vy Tiến H đã được mẹ bà chia cho diện tích đất ở hơn 300m² tại số nhà 44, Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đó là ngôi nhà trước kia gia đình bà cùng chung sống, ông Vy Tiến H cùng vợ con ông Vy Tiến H vẫn sinh sống ở đó từ trước đến nay không liên quan gì đến đất và nhà của cụ Lâm Thị M tại khối phố L.

Ngày 21/12/2016, bà được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 110, tờ bản đồ số 46, diện tích 110,5m² theo bản di chúc ngày 20/4/2013 của cụ Lâm Thị M, đến ngày 06/9/2021 lại có thông báo thu hồi GCNQSDĐ mà bà không hiểu vì lý do gì nhưng do thời gian đó bà đang ốm nặng nên không đi khiếu nại được. Bản di chúc (Giấy chia đất và nhà ở) của cụ Lâm Thị M lập ngày 15/8/2003, đã được Tòa án công nhận là hợp pháp và bà Vi Thị H, bà Vi Thị H, bà Vi Thị N đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ ngày 27/7/2023, có số thửa 111, tờ bản đồ số 46, diện tích 99,7m².

Nay bà Vi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận Bản di chúc cụ Lâm Thị M Lập ngày 20/4/2013 được UBND thị trấn B chứng thực ngày 19/6/2013

là hợp pháp. Bà Vi Thị H được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46, diện tích 110,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo như bản di chúc. Buộc ông Vy Tiến H chấm dứt hành vi cản trở đối với thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46, diện tích 110,5m², tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và thuê đo đạc hết tổng số tiền là 7.255.000 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Vy Tiến H trình bày: Thông tin về bố mẹ và các anh chị em đúng như nguyên đơn trình bày. Các anh chị em ông đều đã có gia đình và ra ở riêng, mẹ ông ở với vợ con Vy Tiến C là ở nhà gốc, còn ông và vợ con ông ở bên cạnh nay là số nhà 45 Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Năm 1995 mẹ của ông là cụ Lâm Thị M mua được thanh lý ngôi nhà và đất của hợp tác xã bán lẻ (khi đó hợp tác xã giải thể). Trên đất chỉ có 01 ngôi nhà xây cấp 4 và 01 cái bể. Sau khi được nhận đất và nhà thanh lý thì cụ Lâm Thị M cùng với vợ con Vy Tiến C lên ở và sinh sống, năm 1997 ông làm cho mẹ ông là cụ Lâm Thị M 01 nhà vệ sinh, 01 nhà tắm để sử dụng và 01 nhà gỗ để mẹ ông cho thuê lấy tiền có thêm thu nhập, ông không thu tiền cho thuê trọ bao giờ. Đến năm 1996 Vy Tiến C chết, sau khi Vy Tiến C chết đến năm 1999 thì vợ và con của Vy Tiến C sang nước Cộng Hòa Ailen làm ăn sinh sống thì mẹ ông ở một mình, có con trai của ông là Vy Tiến T, sinh năm 1982 lên ở cùng, sau đó Vy Tiến T nghiện ma túy bị đi tù đến nay chưa về.

Ngày 15/7/2002 cụ Lâm Thị M được UBND huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ mang tên cụ Lâm Thị M đối với thửa 41, tờ bản đồ số 46, diện tích 300,6m², trong đó có 150m² là đất ở và 150,6m² là đất vườn, tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Toàn bộ đất và tài sản nhà trên đất là tài sản riêng của cụ Lâm Thị M, ông không có ý kiến gì. Mẹ ông chết năm 2015, trong nhà chỉ còn một mình ông là con trai nên ông là người đứng lên lo mai táng cho mẹ, sau khi lo mai táng xong trừ toàn bộ chi phí cho việc lo mai táng, tiền phúng viếng, hội hiếu còn thừa ông đã chia đều cho 04 anh em.

Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng bản di chúc mẹ ông lập ngày 20/4/2013 là không hợp pháp, bản di chúc đề ngày 20/4/2013 có chữ ký và điểm chỉ của cụ Lâm Thị M, tuy nhiên đến ngày 19/6/2013 mới mang lên UBND thị trấn để chứng thực; Bản di chúc đề ngày 20/4/2013 là bản di chúc được đánh máy chứ không phải bản di chúc viết tay do chính mẹ ông viết; bản di chúc không mô tả phần đất mà cụ Lâm Thị M tặng cho Vi Thị H.

Ngày 10/01/2024 ông đã có đơn yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với căn nhà gỗ trị giá khoảng 50.000.000 đồng và giá trị tài sản bị hư hỏng khoảng 50.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 100.000.000 đồng và buộc nguyên đơn có trách nhiệm tháo dỡ

toàn bộ tài sản trên thửa đất số 110 để trả lại đất cho gia đình ông quản lý sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị H và bà Vi Thị N trình bày: Mẹ của các bà là cụ Lâm Thị M mua được thanh lý ngôi nhà và đất của hợp tác xã bán lẻ và cụ Lâm Thị M được UBND huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ đúng như nguyên đơn trình bày. Việc mẹ của các bà lập bản di chúc Giấy chia đất và nhà ở ngày 15/8/2003 và bản di chúc đề ngày 20/4/2013 là hoàn toàn đúng sự thật, đúng với ý nguyện của mẹ các bà là cụ Lâm Thị M. Việc bị đơn cho rằng bị đơn làm nhà trọ trên đất của cụ Lâm Thị M là không đúng, vì nhà là do cụ Lâm Thị M tự làm, toàn bộ đất và tài sản trên đất là của cụ Lâm Thị M, không liên quan đến bị đơn. Đề nghị Tòa án công nhận bản di chúc Cụ Lâm Thị M lập ngày 20/4/2013 đã được UBND thị trấn B chứng thực ngày 19/6/2013 là hợp pháp. Nguyên đơn được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46, diện tích 110,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo như bản di chúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Thanh P nhất trí với ý kiến trình bày của nguyên đơn bà Vi Thị H; bà Phạm Thị Vân K nhất trí với ý kiến trình bày của bị đơn ông Vy Tiến H; Đại diện UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn khẳng định việc chứng thực bản di chúc của cụ Lâm Thị M Lập ngày 20/4/2013 do UBND thị trấn B chứng thực ngày 19/6/2013 là đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại UBND thị trấn B, được UBND thị trấn xác nhận: Ngày 19/6/2013 UBND thị trấn B có được chứng thực bản di chúc của cụ Lâm Thị M viết đề ngày 20/4/2013 là đúng chữ ký, con dấu, bút tích của UBND thị trấn B và chữ ký xác nhận của trưởng khối phố L ông Hoàng Văn L thời điểm bấy giờ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại UBND thị trấn B được ông Nguyễn Hữu Đ cho biết: Thời điểm năm 2013, ông Nguyễn Hữu Đ làm cán bộ tư pháp của UBND thị trấn B có được phân công làm nhiệm vụ tiếp nhận các hồ sơ chứng thực. Ông Nguyễn Hữu Đ khẳng định bản di chúc của Cụ Lâm Thị M lập ngày 20/4/2013 được cụ Lâm Thị M ký và điểm chỉ tại UBND thị trấn B vào ngày 19/6/2013.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cùng UBND thị trấn B tiến hành xác minh tại nơi cư trú của cụ Lâm Thị M khi còn sống, được trưởng khối phố L, thị trấn B cho biết: Cụ Lâm Thị M đến sinh sống trên thửa đất số 41, tờ bản đồ 46, diện tích 300,6m² từ năm 1995. Cụ Lâm Thị M sinh sống cùng ông Vy Tiến C và vợ con ông Vy Tiến C, đến năm 1996 ông Vy Tiến C chết, khoảng 4 năm sau vợ con ông Vy Tiến C chuyển đi nước ngoài sinh sống thì cụ Lâm Thị M sinh sống một mình trên nhà và đất đó đến khi chết. Toàn bộ đất và tài sản trên đất là của cụ Lâm Thị M. Ông Vy Tiến H cùng vợ con sinh sống tại Khối phố N, thị trấn B, không sống chung cùng cụ Lâm Thị M.

Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn L trình bày: Ông Hoàng Văn L làm trưởng khối phố L từ năm 2000 đến năm 2014, việc xác nhận vào bản di chúc của cụ Lâm Thị M lập ngày 20/4/2013, có chữ ký và điểm chỉ của cụ Lâm Thị M và chứng thực của UBND thị trấn B là đúng chữ ký và chữ viết xác nhận của ông Hoàng Văn L thời điểm đó ông Hoàng Văn L đang làm trưởng khối phố L, thị trấn B.

Ông Dương Công Đ trình bày: Ngày 15/6/2016 tại nhà của cụ Lâm Thị M, bà Vi Thị H đã mời ông đến công bố bản di của cụ Lâm Thị M lập ngày 15/8/2003 được UBND thị trấn xác nhận và bản di chúc thứ hai được lập ngày 20/4/2013 có xác nhận của trưởng khối phố L ông Hoàng Văn L, được UBND thị trấn B chứng thực ngày 19/6/2013, kèm theo di chúc là đơn xin tách thửa đất trước các đồng thừa kế có mặt gồm: Bà Vi Thị H, Vi Thị N, Vi Thị H và chị Vy Thị N2 là con gái của anh Vy Tiến C (đã chết), còn ông Vy Tiến H đã được mời đến để nghe công bố di chúc nhưng không đến. Sau khi công bố di chúc xong những người thừa kế có mặt đều nhất trí không ai có ý kiến gì và ký tên vào biên bản công bố di chúc.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định:

Diện tích đất tranh chấp là thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46, có diện tích 110,5m²; trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 60,5m², tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc tiếp giáp đường Đ;
- Phía Nam giáp Công ty T;
- Phía Đông giáp thửa số 111 đã được cấp GCNQSDĐ cho bà Vi Thị H, Vi Thị H, Vi Thị N;
- Phía Tây giáp Kho bạc huyện B.

Tài sản trên đất có 01 nhà kho diện tích là 24,4m² do bà Vi Thị H xây dựng năm 2021; 01 nhà tắm có diện tích 3,3m² do cụ Lâm Thị M xây dựng từ năm 1995; 01 nhà vệ sinh có diện tích 2,5m² do cụ Lâm Thị M xây dựng từ năm 1995; 01 bể nước do cụ Lâm Thị M mua thanh lý từ năm 1995 đã bị đập vỡ, chỉ còn lại phần móng.

Giá trị đất và tài sản trên đất theo biên bản thẩm định và định giá tài sản ngày 03/5/2024 là 2.566.875.500 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2024/DS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vi Thị H.

1. Công nhận Bản di chúc của bà Lâm Thị M lập ngày 20 tháng 4 năm 2013, được UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn chứng thực ngày 19 tháng 6 năm 2013 là hợp pháp. Bà Vi Thị H được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46 có diện tích là 110,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và tài sản trên đất.

Đất có các các đỉnh A,B,C,D,E,F,A và các phía tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc tiếp giáp đường Đ;
- Phía Nam giáp Công ty T;
- Phía Đông giáp thửa số 111 đã được cấp GCNQSDĐ cho bà Vi Thị H, Vi Thị H, Vi Thị N;
- Phía Tây giáp Kho bạc huyện B.

Trong GCNQSDĐ đã được UBND huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ cho bà Lâm Thị M ngày 15/7/2002, có số tờ bản đồ 46, số thửa 41, diện tích 300,6m², có địa danh: Tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

(Có sơ đồ mảnh trích đo địa chính số 04 - 2024 ngày 03/5/2024 kèm theo).

Bà Vi Thị H có nghĩa vụ làm các thủ tục điều chỉnh, đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Buộc ông Vy Tiến H chấm dứt hành vi cản trở bà Vi Thị H thực hiện quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46 có diện tích là 110,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vy Tiến H yêu cầu bà Vi Thị H có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với căn nhà gỗ trị giá khoảng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và giá trị tài sản bị hư hỏng khoảng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và buộc bà Vi Thị H có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản trên thửa đất số 110 để trả lại đất cho gia đình ông quản lý sử dụng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

4. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Vy Tiến H phải chịu 7.255.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và thuê đo đạc. Xác nhận nguyên đơn bà Vi Thị H đã nộp đủ số tiền 7.255.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng). Ông Vy Tiến H có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Vi Thị H số tiền 7.255.000 đồng (bảy triệu hai trăm năm mươi năm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và thuê đo đạc bà Vi Thị H đã nộp.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn có yêu cầu phản tố ông Vy Tiến H kháng cáo: Đề nghị hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tại cấp phúc thẩm: Đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vân tay của cụ Lâm Thị M tại Bản di chúc lập ngày 20/4/2013, theo yêu cầu giám định của bị đơn có yêu cầu phản tố ông Vy Văn H.

Tại Kết luận giám định số 30/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vân tay in bên trái ghi tên Lâm Thị M dưới mục: NGƯỜI LẬP DI CHỨC” trong BẢN DI CHỨC ngày 20/4/2013, sinh năm 1934, nơi thường trú tại khối phố L, thị trấn B, huyện B tỉnh Lạng Sơn gửi giám định với dấu vân tay in ở ô trống phải trong chỉ bản số 080622978, ghi tên Lâm Thị M, sinh ngày 20/01/1934 là dấu vân tay của cùng một người.

Tại Kết luận giám định số 31/KL-KTHS ngày 28/02/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lâm Thị M trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Lâm Thị M trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người ký, viết ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn có yêu cầu phản tố ông Vy Văn H do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, tại phiên tòa sơ thẩm chứng cứ phía bị đơn đưa ra không được xem xét, vi phạm thủ tục tố tụng; bản di chúc không hợp pháp, về nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Vy Văn T và cụ Lâm Thị M tạo lập, UBND huyện B đã có quyết định trả lại đất cho hộ cụ Lâm Thị M 200m² là vẫn chưa đủ đất, bị đơn đã liên tục gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền để đòi lại phần đất còn thiếu, tranh chấp đã phát sinh từ sau khi cụ Lâm Thị M chết, đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn trình bày: Cấp sơ thẩm không vi phạm tố tụng, 02 con của ông Vy Tiến C không liên quan đến vụ án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu vụ án tại cơ quan Công an huyện và ủy ban nhân dân thị trấn B. Tại thời điểm giải quyết vụ án, trên đất tranh chấp không còn ngôi nhà gỗ, ông Vy Tiến H cũng thừa nhận toàn bộ tài sản trên đất là của cụ Lâm Thị M. Bị đơn nghi ngờ chữ viết, chữ ký, vân tay cụ Lâm Thị M trong bản di chúc là giả nên có yêu cầu giám định. Bản kết luận giám định đã khẳng định chữ viết, chữ ký, vân tay trong bản di chúc là của cụ Lâm Thị M. Tại cấp sơ thẩm Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy yêu cầu của Viện kiểm sát là không có căn cứ nên đã tiếp tục tuyên án cũng là đúng quy định của pháp luật. Về bản di chúc lập năm 2013 phù hợp với quy định pháp luật về cả nội dung lẫn hình thức, di chúc thể hiện đúng ý chí của cụ Lâm Thị M và cụ Lâm Thị M trực tiếp mang di chúc đến Ủy ban ký chứng thực đã được Ủy ban thị trấn B xác nhận vấn đề này. Từ đó khẳng định bản di chúc đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vy Tiến H, ông không được con ông ủy quyền nên ông phản tố yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị hư hỏng khoảng 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là không đúng. Cụ Lâm Thị M kê khai đăng ký quyền sử dụng đất cấp cho riêng tên cụ Lâm Thị M, các con trong gia đình không ai có ý kiến gì về việc UBND huyện B cấp GCNQSDĐ cho cụ Lâm Thị M về số thửa, cũng như diện tích đất, việc bị đơn trình bày tại phiên tòa hôm nay là cả cụ Lâm Thị M cùng

các thành viên trong gia đình khiếu nại chỉ là lời trình bày không có căn cứ gì chứng minh. Việc thay tên đổi họ của 02 cháu con ông Vy Tiến C là bình thường, việc cụ Lâm Thị M di chúc để lại tài sản cho 02 cháu không liên quan gì đến việc đổi họ của các cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm của TAND huyện Bắc Sơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc công nhận bản di chúc là hợp pháp trong khi xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp di sản thừa kế là không đúng với bản chất đơn khởi kiện. Do xác định sai quan hệ pháp luật nên việc viện dẫn điều luật để giải quyết vụ án là không phù hợp. Quá trình giải quyết bị đơn có đơn đề nghị đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 02 con của ông Vy Tiến C, nhưng Tòa án sơ thẩm không tiến hành triệu tập. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu liên quan đến hành vi phá hoại tài sản do bị đơn không tự mình thu thập được nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập. Tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát nhân dân huyện cũng đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ và triệu tập thêm người liên quan, Kiểm sát viên chưa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên án. Hai con ông Vy Tiến C đã đổi sang họ mẹ là họ Lục từ năm 1999 nhưng bản di chúc vẫn ghi tên hai cháu là họ Vy, như vậy, bản án sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng. Bản di chúc năm 2013 là không hợp pháp vì thủ tục lập di chúc chưa tuân thủ theo các quy định của pháp luật tại Điều 17, Điều 19 Nghị định 79, bản di chúc được đánh máy chữ không phải là di chúc viết tay, cụ Lâm Thị M thì không biết đánh máy, không có người làm chứng việc cụ Lâm Thị M lập di chúc, theo quy định của pháp luật ít nhất phải có 02 người làm chứng, như vậy là trái với quy định của pháp luật. Người chứng thực cũng không tuân thủ các quy định của pháp luật, UBND thị trấn B cũng không cung cấp được các tài liệu liên quan đến việc chứng thực di chúc. Do vậy bản chứng thực di chúc của cụ Lâm Thị M là không hợp pháp. Chủ tịch UBND thị trấn B chứng thực bản di chúc sau 02 tháng là trái pháp luật. Về lời khai của ông Hoàng Văn L có mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm vẫn căn cứ vào đó để đánh giá bản di chúc là hợp pháp. Về nhà gỗ trên đất là tài sản riêng của ông Vy Tiến H, cụ Lâm Thị M không có quyền tặng cho tài sản của ông Vy Tiến H cho bà Vi Thị H. Bản di chúc có nội dung trái pháp luật, vi phạm cả về hình thức lẫn nội dung. Việc tách thửa đất nhưng không cấp GCNQSD đất mới mà thực hiện chỉnh lý biến động là chưa đúng theo quy định của pháp luật, do đó GCNQSD đất chỉnh lý đã bị thu hồi, trên thực tế thửa đất số 110 không còn tồn tại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị N, bà Vi Thị H, ông Hoàng Thanh P trình bày: Các ông, bà đều nhất trí với trình bày của nguyên đơn, không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Vân K do người đại diện theo ủy quyền là bà Triệu Thúy H trình bày: Bà Phạm Thị Vân K nhất trí với ý kiến của bị đơn.

Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Tính hợp pháp của việc kháng cáo, ngày 06/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án, bị đơn ông Vy Tiến H có mặt tại phiên tòa. Ngày 16/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn nhận được đơn kháng cáo của bị đơn, kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, việc kháng cáo là hợp lệ theo quy định Điều 273, 274 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Theo nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Xem xét nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 02 con của ông Vy Tiến C là Vy Thị N1, Vy Thị N2 và việc thay đổi họ của 02 cháu không liên quan đến thửa đất số 110 đang tranh chấp nên việc đưa hai cháu vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là không cần thiết, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hai cháu.

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận Bản di chúc cụ Lâm Thị M Lập ngày 20/4/2013 được UBND thị trấn B chứng thực ngày 19/6/2013 là hợp pháp. Bà Vi Thị H được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46, diện tích 110,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo như bản di chúc. Buộc ông Vi Văn H chấm dứt hành vi cản trở đối với thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46, diện tích 110,5m², tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 15/7/2002 cụ Lâm Thị M được UBND huyện B cấp GCNQSDĐ, thửa đất số 41, diện tích 300,6m², tờ bản đồ số 46 bản đồ thị trấn B đứng tên Lâm Thị M. Ngày 15/8/2003 cụ Lâm Thị M đã lập Giấy chia đất và nhà ở cho các con và 2 cháu nội, lần thứ nhất. Đến ngày 01/02/2011, cụ Lâm Thị M có đơn xin tách thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, diện tích 300,6m² thành 3 thửa đất để tặng cho quyền sử dụng đất và được các cơ quan chuyên môn đo đạc tách thành ba thửa là thửa số 110, diện tích 110,5m² để dưỡng già; thửa số 111, diện tích là 99,7m² cho ba cô con gái và thửa số 112, diện tích là 90,4m² cho hai cháu Vy Thị N1, Vy Thị N2.

Trước đó thửa đất số 111 diện tích 99,7m² xảy ra tranh chấp giữa ông Vy Tiến H với bà Vi Thị H, bà Vi Thị H, bà Vi Thị N đã Tòa án được giải quyết.

Phạm vi giải quyết vụ án này là thửa đất số 110, diện tích là 110,5m², liên quan đến di chúc cụ Lâm Thị M lập năm 2013. Tại cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, Viện kiểm sát nhân dân huyện không phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Sau khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ tài liệu vụ án tại cơ quan Công an huyện Bắc Sơn và Ủy ban nhân dân thị trấn B, tuy cấp sơ thẩm có vi phạm nhưng vi phạm đó không nghiêm trọng dẫn đến việc hủy bản án sơ thẩm.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vy Tiến H, buộc nguyên đơn có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với căn nhà gỗ trị giá khoảng 50.000.000 đồng và giá trị tài sản bị hư hỏng khoảng 50.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 100.000.000 đồng và buộc nguyên đơn có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản trên thửa đất số 110 để trả lại đất cho gia đình ông quản lý sử dụng. Ông cho rằng tài sản thiệt hại đối với căn nhà gỗ trị giá khoảng 50.000.000 đồng nhưng không chứng minh được thiệt hại tài sản trên đất tranh chấp, Tòa cấp sơ thẩm không chấp yêu cầu phản tố là có căn cứ; đối với giá trị tài sản bị hư hỏng khoảng 50.000.000 đồng, ông cho rằng tài sản này của anh Vy Tiến T. Ông chỉ có quyền yêu cầu phản tố về phần tài sản của ông bị thiệt hại mà ông không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Vy Tiến T (con trai của ông), nhưng bản án sơ thẩm nhận định và quyết định không chấp nhận yêu cầu của ông Vy Tiến H đối với số tiền 50.000.000 đồng về thiệt hại tài sản của anh Vy Tiến T là không có căn cứ và không đúng theo quy định Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó cần phải hủy và đình chỉ giải quyết đối với số tiền 50.000.000 đồng mà ông yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Vy Tiến T do không đủ điều kiện thụ lý theo quy định.

Bản di chúc lập ngày 20/4/2013 về hình thức di chúc được đánh máy, có xác nhận của khối phố L, do Chủ tịch UBND thị trấn B chứng thực ngày 19/6/2013. Di chúc được lập cụ Lâm Thị M hoàn toàn minh mẫn, không bị ép buộc, về nội dung của bản di chúc không vi phạm điều cấm, không trái với đạo đức xã hội nên di chúc được chứng thực. Tại kết luận giám định số 30/KL-KTHS ngày 10/02/2025 và số 31/KL-KTHS ngày 28/02/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ viết, chữ ký và dấu vân tay của cụ Lâm Thị M; bị đơn cho rằng vi phạm thủ tục tố tụng là không có căn cứ.

Di chúc xác định tài sản thừa kế tranh chấp thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46 diện tích 110,5m² trong đó đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 60,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định nguồn gốc thửa đất 110 được cụ Lâm Thị M tách ra từ thửa 41, ngày 24/10/2011 điều chỉnh trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp mang tên Lâm Thị M (BL10). Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn quyết định, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vi Thị H; tuy nhiên tại phần Quyết định bản án sơ thẩm tuyên: *“Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp cho bà Lâm Thị M ngày 15/7/2002, có số tờ bản đồ 46, số thửa 41, diện tích 300,6m², có địa danh: Tại*

khởi phở L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn” là không đúng, bản án sơ thẩm quyết định như vậy là không chính xác, khó khăn cho việc thi hành án.

Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo của bị đơn không có căn cứ chấp nhận, tuy nhiên do bản án sơ thẩm tuyên chưa chính xác, cần sửa bản án sơ thẩm;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy Tiến H; Sửa một phần bản án sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 6 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Về chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định số tiền là 4.057.500 đồng; xác nhận ông Vy Tiến H đã nộp đủ số tiền chi phí giám định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Vy Tiến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng và 2.500.000 đồng án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận để nộp sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ, có đương sự vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền có mặt, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn B nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nói trên.

[3] Ngày 06-9-2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn xét xử vụ án sơ thẩm nêu trên. Ngày 16-9-2024, bị đơn ông Vy Tiến H có đơn kháng cáo, căn cứ Điều 273, đơn kháng cáo của ông Vy Tiến H trong hạn luật định, là hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét.

[4] Xét kháng cáo của ông Vy Tiến H đề nghị: Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, ông cho rằng di chúc mẹ ông là cụ Lâm Thị M để lại là trái pháp luật, chưa đưa hai cháu Vy Thị N1 và Vy Thị N2 vào tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5] Về quan hệ huyết thống: Bố mẹ của nguyên đơn và bị đơn là cụ Vy Văn T, sinh năm 1933 (chết năm 1983) và cụ Lâm Thị M, sinh năm 1943 (chết năm 2015). Hai cụ sinh được sinh được 06 người con gồm: Ông Vy Tiến H, sinh năm 1955; bà Vi Thị H, sinh năm 1958; bà Vi Thị N, sinh năm 1961; ông Vy Tiến C, sinh năm 1964 (chết năm 1996), có vợ là Lục Thị D và 02 con gái là Vy Thị N1, sinh năm 1991 và Vy Thị N2, sinh năm 1993; bà Vi Thị H, sinh năm 1967; ông Vy Tiến T, sinh năm 1969 (chết năm 1986), không có vợ con.

[6] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận Bản di chúc cụ Lâm Thị M Lập ngày 20/4/2013 được UBND thị trấn B chứng thực ngày 19/6/2013 là hợp pháp. Bà Vi Thị H được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46, diện tích 110,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo như bản di chúc. Buộc ông Vy Tiến H chấm dứt hành vi cản trở đối với thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46, diện tích 110,5m², tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn ông Vy Tiến H không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn có yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với căn nhà gỗ trị giá khoảng 50.000.000 đồng và giá trị tài sản bị hư hỏng khoảng 50.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 100.000.000 đồng và buộc nguyên đơn có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản trên thửa đất số 110 để trả lại đất cho gia đình bị đơn quản lý sử dụng.

[7] Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định: Tài sản tranh chấp là thửa đất số 110, diện tích 110,5m²; trong đó: Đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 60,5m², tờ bản đồ số 46, địa chỉ tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trên đất có 01 nhà kho có diện tích là 24,4m² do bà Vi Thị H xây dựng năm 2021; 01 nhà tắm có diện tích 3,3m² do cụ Lâm Thị M xây dựng từ năm 1995; 01 nhà vệ sinh có diện tích 2,5m² do cụ Lâm Thị M xây dựng từ năm 1995; 01 bể nước do cụ Lâm Thị M mua thanh lý từ năm 1995 đã bị đập vỡ chỉ còn lại phần móng. Giá trị đất và tài sản trên đất theo biên bản định giá tài sản ngày 03/5/2024 là 2.566.875.500 đồng. Qua lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

[8] Về cơ sở pháp lý, nguồn gốc tài sản: Năm 1995, cụ Lâm Thị M mua thanh lý ngôi nhà và đất của hợp tác xã bán lẻ tại địa chỉ khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 15/7/2002 cụ Lâm Thị M đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ thửa đất số 41, diện tích 300,6m², tờ bản đồ số 46 bản đồ thị trấn B đứng tên Lâm Thị M.

[9] Ngày 15/8/2003 cụ Lâm Thị M đã lập Giấy chia đất và nhà ở cho các con và 2 cháu nội, lần thứ nhất. Đến ngày 01/02/2011, cụ Lâm Thị M có đơn xin tách thửa đất số 41, tờ bản đồ số 46, diện tích 300,6m² thành 3 thửa đất để tặng cho quyền sử dụng đất và được các cơ quan chuyên môn đo đạc tách thành ba thửa: Thửa nhất là thửa số 110 có diện tích là 110,5m²; Thửa thứ hai là thửa số 111 có diện tích là 99,7m²; Thửa thứ 3 là thửa số 112 có diện tích là 90,4m² cùng tờ bản đồ số 46 bản đồ địa chính thị trấn B.

[10] Ngày 24/10/2011, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B xác nhận nội dung thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận tại trang 4 như sau: Thửa đất số 41 đã tách thành các thửa 110 là 110,5m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 60,5m²; thửa số 111 là 99,7m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 49,7m²; thửa số 112 là 90,4m² trong đó có đất ở 50m², đất trồng cây lâu năm 40,4m². Do đó, việc tách các thửa đất để thuận tiện cho việc chia đất theo di chúc cụ Lâm Thị M đã lập cũng hoàn toàn là ý chí của cụ Lâm Thị M, do cụ Lâm Thị M tự thực hiện.

[11] Đến ngày 20/4/2013, cụ Lâm Thị M lập Bản di chúc lần thứ hai, đổi phần diện tích đất tại thửa số 110 có diện tích là 110,5m² bên cạnh Kho bạc nhà nước huyện B (phần đất dưỡng già) cho con gái tên là bà Vi Thị H. Bản di chúc có xác nhận của trưởng khối phố L và chứng thực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 19-6-2013.

[12] Ngày 10-7- 2015 cụ Lâm Thị M chết, việc lo tang lễ cụ Lâm Thị M do 04 người con của cụ Lâm Thị M cùng nhau lo hậu sự, xong việc thì tiền phúng viếng còn thừa chia đều cho 04 người con. Trước đó, giữa ông Vy Tiên H cũng đã xảy ra tranh chấp đối với thửa đất số 111 diện tích 99,7m² với bà Vi Thị H, bà Vi Thị H, bà Vi Thị N đã Tòa án được giải quyết. Nay xảy ra tranh chấp thửa đất số 110, diện tích 110,5m² từ bản đồ số 46, bản đồ địa chính thị trấn B giữa nguyên đơn bà Vi Thị H và bị đơn ông Vy Văn H.

[13] Xét về hình thức: Bản di chúc cụ Lâm Thị M lập lần thứ hai ngày 20/4/2013 đối với thửa đất số 110, diện tích là 110,5m² (bên cạnh Kho bạc huyện B) cho bà Vi Thị H, ngày 19-6-2013 di chúc do chính cụ Lâm Thị M ký và điểm chỉ, có xác nhận của khối phố L do cụ trực tiếp đến UBND thị trấn B chứng thực. Di chúc được lập khi cụ hoàn toàn minh mẫn, di chúc được chứng thực theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5, 14, 15, 17 và Điều 19 của Nghị định 79/2007/NĐ-CP ngày 18-5-2007 về chứng thực và theo quy định tại Điều 658 Bộ luật dân sự 2005.

[14] Về nội dung di chúc: Nguồn gốc di sản thừa kế đang có tranh chấp là thửa đất số 110, diện tích 110,5m² là một phần diện tích đất do cụ Lâm Thị M mua thanh lý ngôi nhà và đất của hợp tác xã bán lẻ năm 1995. Ngày 15/7/2002 cụ Lâm Thị M đã được UBND huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp GCNQSDĐ là tài sản riêng của cụ, chồng cụ là cụ Vi Văn T đã chết năm 1983, do đó cụ Lâm Thị M có toàn quyền định đoạt đối với tài sản của mình. Trong nội dung di chúc cụ Lâm Thị M chỉ định người được hưởng di sản là bà Vi Thị H, theo đúng ý chí của cụ. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều thừa nhận tài sản là di sản đang tranh chấp đã được UBND huyện B cấp GCNQSDĐ đứng tên cụ Lâm Thị M. Ngày 01/02/2011 cụ Lâm Thị M đã có đơn xin tách thửa đất số 41, từ bản đồ số 46, diện tích 300,6m² thành 3 thửa để tặng cho quyền sử dụng đất và được các cơ quan chuyên môn đo đạc tách thành ba thửa, trong đó có thửa đất số 110 có diện tích là 110,5m².

[15] Di chúc lập cụ Lâm Thị M lập vừa có chữ ký, vừa có dấu lặn tay (điểm chỉ) và được UBND thị trấn B xác nhận. Khi lập di chúc thì cụ Lâm Thị M minh mẫn, không bị ép buộc nào; do đó về nội dung của bản di chúc không vi phạm điều cấm, không trái với đạo đức xã hội về hình thức và nội dung lập di chúc phù hợp với quy định tại các Điều 652, 653 và 658 của Bộ luật dân sự 2005 (nay là các Điều 624 đến 632 Bộ luật dân sự năm 2015). Bản di chúc có một người làm chứng, có chữ ký và vừa có dấu lặn tay (điểm chỉ) và được UBND thị trấn xác nhận; thời điểm lập bản di chúc và thời điểm chứng thực bản di chúc không cùng ngày tuy nhiên theo quy định tại Điều 14, 15 (về địa điểm, thời điểm chứng thực, ký và điểm chỉ chứng thực) đều được thực hiện đúng quy định của Nghị định 79/2007/NĐ-CP. Chữ viết, chữ ký, dấu vân tay trong bản di chúc theo Kết luận giám định số 30/KL-KTHS ngày 10/02/2025 và số 31/KL-KTHS ngày 28/02/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ viết, chữ ký và dấu vân tay của Cụ Lâm Thị M, do đó có căn cứ khẳng định nội dung bản di chúc cụ Lâm Thị M lập ngày 20-4-2013, được chứng thực ngày 19-6-2013 có giá trị về mặt pháp lý, là hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng bản di chúc không hợp pháp, về nguồn gốc đất là của cụ Vy Văn T và cụ Lâm Thị M Mai tạo lập, UBND huyện B đã có quyết định trả lại đất cho hộ cụ Lâm Thị M 200m² là vẫn chưa đủ đất, bị đơn đã liên tục gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền để đòi lại phần đất còn thiếu, tranh chấp phát sinh từ sau khi cụ Lâm Thị M chết là không có căn cứ, bị đơn không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Người làm chứng ông Hoàng Văn L xác nhận chữ ký và chữ viết xác nhận của ông vào bản di chúc của cụ Lâm Thị M lập ngày 20/4/2013, thời điểm đó ông đang làm trưởng khối phố L là đúng (BL313). Do vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[16] Xét yêu cầu yêu cầu phản tố của bị đơn: Căn nhà gỗ ông Vy Tiến H cho rằng do ông xây dựng trên đất cho mẹ ông là cụ Lâm Thị M năm 1997, để mẹ ông làm phòng cho thuê trọ có thêm thu nhập; nguyên đơn đơn bà Vi Thị H và người liên quan bà Vi Thị N, Vi Thị H cho rằng căn nhà gỗ là do mẹ các bà là cụ Lâm Thị M xây dựng năm 1995 để làm phòng cho thuê trọ lúc đó mẹ các bà còn chung sống cùng ông Vy Tiến C, không liên quan đến ông Vy Tiến H. Tại biên bản kiểm tra hiện trạng thửa đất số 110, tờ bản đồ 46 và tài sản gắn liền với đất, tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do tổ thẩm tra xác minh của Ủy ban thị trấn B lập ngày 08/01/2021 xác định tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp IV được xây dựng từ những năm 1970 của Hợp tác xã mua bán huyện B thanh lý cho cụ Lâm Thị M vào năm 1995 và 01 căn nhà gỗ dựng năm 1995 đã cũ, không có căn nhà gỗ dựng năm 1997 như ông Vy Tiến H trình bày. Tòa án đã cùng Ủy ban nhân dân thị trấn B tiến hành xác minh tại nơi cư trú của cụ Lâm Thị M khi còn sống được trưởng khối phố L, thị trấn B cho biết: Cụ Lâm Thị M đến sinh sống trên thửa đất từ năm 1995. Cụ Lâm Thị M sinh sống cùng ông Vy Tiến C và vợ con ông Vy Tiến C, đến năm 1996 ông Vy Tiến C chết, khoảng 4 năm sau vợ con ông Cường chuyển đi nước ngoài sinh sống thì cụ Lâm Thị M sinh sống một mình trên nhà và đất đó đến khi chết. Toàn bộ đất

và tài sản trên đất là của cụ Lâm Thị M. Ông Vy Tiến H cùng vợ con sinh sống tại Khối phố N, thị trấn B, không sống chung cùng cụ Lâm Thị M. Như vậy xác định đất và tài sản trên đất là tài sản của cụ Lâm Thị M, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Vy Tiến H không cung cấp được tài liệu chứng minh tài sản trên đất là của ông Vy Tiến H; nên yêu cầu phản tố buộc bà Vi Thị H bồi thường căn nhà gỗ 50 triệu đồng và có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản trên thửa đất số 110 để trả lại đất cho gia đình ông quản lý sử dụng, bồi thường thiệt hại đối với căn nhà gỗ bị hư hỏng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[17] Đối với yêu cầu phản tố của ông Vy Tiến H yêu cầu bà Vi Thị H có nghĩa vụ bồi thường giá trị tài sản bị hư hỏng khoảng 50.000.000 đồng nhận thấy: Theo ông Vy Tiến H trình bày thì các tài sản này là của con trai ông là anh Vy Tiến T, ông Vy Tiến H không được anh Vy Tiến T ủy quyền, nên ông không có quyền đề khởi kiện đòi bồi thường, do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu là không có căn cứ và đúng quy định.

[18] Quá trình giải quyết ông Vy Tiến H yêu cầu triệu tập cháu Vy Thị N1, Vy Thị N2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không cung cấp địa chỉ của cháu Vy Thị N1, Vy Thị N2 và cho rằng các cháu đã đổi họ. Hội đồng xét xử thấy rằng, di sản thừa kế đang có tranh chấp xác định là phần đất tại thửa số 110, diện tích là 110,5m², theo nội dung Di chúc cụ Lâm Thị M chỉ định người được hưởng di sản là bà Vi Thị H, nên việc chia di sản thừa kế thực hiện theo di chúc năm 2013. Ngày 15/6/2016 đã công bố bản di chúc của cụ Lâm Thị M có mặt cháu Vy Thị N2, cháu Vy Thị N2 cũng không có ý kiến gì. Đất tranh chấp tại thửa số 110 không liên quan cháu Vy Thị N1, Vy Thị N2 nên việc đưa hai cháu vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là không cần thiết, việc hai cháu đổi họ và không đưa vào tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hai cháu.

[19] Quá trình giải quyết vụ án, tại công văn 1344/CV-CAH ngày 05/9/2024 Công an huyện Bắc Sơn cung cấp thông tin về việc giải quyết tố cáo của ông Vy Tiến H liên quan đến ông Hoàng Thanh P, có photo tài liệu kèm theo và Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn B đã cung cấp thông tin về bản di chúc và các thông tin liên quan đến việc chứng thực bản di chúc ngày 19/6/2013 của cụ Lâm Thị M, photo tài liệu kèm theo gửi Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, như vậy cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ tài liệu vụ án tại các cơ quan Công an huyện và UBND thị trấn B, cấp sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng.

[20] Từ những nhận định trên nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy Tiến H. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm còn có thiếu sót, vi phạm: Tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên xử công nhận Bản di chúc của cụ Lâm Thị M lập ngày 20/4/2013, được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn chứng thực ngày 19/6/2013 là hợp pháp; bà Vi Thị H được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46 có diện tích là 110,5m² tại

khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và tài sản trên đất, nhưng lại quyết định “*diện tích đất tranh chấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp cho Cụ Lâm Thị M ngày 15/7/2002, có số tờ bản đồ 46, số thửa 41, diện tích 300,6m², có địa danh: Tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn*” là không đúng, vì thửa đất 41 cụ Lâm Thị M đã tách thành 04 thửa, trong đó có thửa 110 và đã được điều chỉnh trên trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không còn thửa đất 41 nữa nên bản án sơ thẩm quyết định như vậy là không chính xác, gây khó khăn cho việc thi hành án. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 10/01/2024 bị đơn ông Vy Tiến H có đơn yêu cầu phản tố, trong đó có nội dung yêu cầu bà Vi Thị H có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với căn nhà gỗ trị giá khoảng 50.000.000 đồng và giá trị tài sản bị hư hỏng khoảng 50.000.000 đồng (là tài sản của anh Vy Tiến T con trai ông Vy Tiến H), tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 100.000.000 đồng. Như vậy, xác định ông Vy Tiến H chỉ có quyền khởi kiện đối với phần tài sản của ông bị thiệt hại; đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại phần tài sản của con trai ông là anh Vy Tiến T, ông không có quyền khởi kiện. Do đó, Tòa án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của ông Vy Tiến H đối với số tiền 50.000.000 đồng về thiệt hại tài sản của anh Vy Tiến T là không có căn cứ và không đúng quy định. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm, hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu phản tố của bị đơn.

[21] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết, dấu vân tay hết tổng số tiền là 4.057.500 đồng; Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định số tiền 4.057.500 đồng, xác nhận ông Vy Tiến H đã nộp đủ số tiền nêu trên.

[22] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng và 2.500.000 đồng án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận để nộp sung công quỹ Nhà nước. Bị đơn ông Vy Tiến H là người cao tuổi, có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[23] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, bị đơn ông Vy Tiến H là người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[24] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[25] Đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn, đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật thì được chấp nhận; đề nghị nào không có

căn cứ, không phù hợp với các quy định của pháp luật thì không được chấp nhận.

[26] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy Tiến H; Sửa một phần bản án sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 6 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 6, Điều 10, Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 105, Điều 107 của Luật Đất đai năm 2003; Căn cứ vào Điều 166, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 26, 133, 134, 235, 236 Luật đất đai năm 2024. Điều 646, 647, 648, 649, 652, 653, 658 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Các Điều 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 632, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 148, Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vi Thị H.

1. Công nhận Bản di chúc của cụ Lâm Thị M lập ngày 20 tháng 4 năm 2013, được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn chứng thực ngày 19 tháng 6 năm 2013 là hợp pháp. Bà Vi Thị H được quyền quản lý và sử dụng thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46 có diện tích là 110,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và tài sản trên đất.

Đất có các các đỉnh A, B, C, D, E, F, A và các phía tiếp giáp như sau:

- Phía bắc tiếp giáp đường Đ;
- Phía nam giáp Công ty T;
- Phía đông giáp thửa số 111 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà Vi Thị H, Vi Thị H, Vi Thị N;
- Phía tây giáp Kho bạc huyện B.

(Có sơ đồ mảnh trích đo địa chính số 04 - 2024 ngày 03/5/2024 kèm theo).

Bà Vi Thị H có quyền và nghĩa vụ làm các thủ tục điều chỉnh, đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Buộc ông Vy Tiến H chấm dứt hành vi cản trở bà Vi Thị H thực hiện quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 110, tờ bản đồ số 46 có diện tích là 110,5m² tại khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vy Tiến H yêu cầu bà Vi Thị H có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với căn nhà gỗ trị giá khoảng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và buộc bà Vi Thị H có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản trên thửa đất số 110 để trả lại đất cho gia đình ông quản lý sử dụng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

4. Hủy và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Vy Văn H đối với yêu cầu bà Vi Thị H bồi thường giá trị tài sản bị hư hỏng số tiền 50.000.000 đồng (thiệt hại tài sản của anh Vy Tiến T, con ông Vy Tiến H).

5. Về chi phí giám định: Ông Vy Tiến H phải chịu số tiền 4.057.500 đồng; xác nhận ông Vy Tiến H đã nộp đủ số tiền chi phí giám định.

6. Về án phí:

6.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Vy Tiến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng và 2.500.000 đồng án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận để nộp sung công quỹ Nhà nước. Ông Vy Tiến H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

6.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Vy Tiến H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. B, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. B, tỉnh Lạng Sơn;
- Dương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái

Vi Đức Trí

Lương Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. B, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. B, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGT khác;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

Lương Thị Nguyệt